

C NG NHH GI O D C SK I NAM
C NGB N I D NG NGK H NHL P M I

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC SKU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INVESTMENT EDUCATION SKU VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SKU EDU

2. M : 0108616475

3. N : 20/02/2019

4. :

P215 tầng 2 Tòa Charmvit Tower (Grand Plaza) , số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961611112

Fax:

Email:

Website:

5. N , :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa mà công ty kinh doanh	8299
5.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: - Dạy thể thao, cắm trại; - Dạy thể dục; - Dạy bơi; - Dạy võ thuật; - Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp - Dạy Yoga.	8551
6.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4931

8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
10.	Cho thuê xe có động cơ	7710
11.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Loại trừ hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm	7810
12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;	7490
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (Gia sư) - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh;	8559
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224

21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của đại lý bán vé máy bay;	5229
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Biệt thự, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: quán cà phê, giải khát	5630
24.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
25.	Đại lý du lịch	7911
26.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa (Căn cứ Điều 30 Luật du lịch 2017)	7912
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
31.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động đấu giá)	4799
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
35.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

36.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Dịch vụ tư vấn du học; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Dịch thuật, thông dịch; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560(Chính)
-----	--	-------------

6. : 1.000.000.000 VNĐ

7. :

Họ và tên: TRẦN XUÂN LƯỢNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027077000244

Ngày cấp: 23/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 4A3 Khu B2 tập thể Học viện An Ninh nhân dân, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 4A3 Khu B2 tập thể Học viện An Ninh nhân dân, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. N :

* Họ và tên: TRẦN XUÂN LƯỢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027077000244

Ngày cấp: 23/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 4A3 Khu B2 tập thể Học viện An Ninh nhân dân, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 4A3 Khu B2 tập thể Học viện An Ninh nhân dân, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. N : Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội